**ĐỀ 1 ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

 ***Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:***

(**Tóm tắt phần đầu**: Nguyễn sinh người Thanh Trì, diện mạo đẹp đẽ, tư chất thông minh, giọng hát ngọt ngào. Chàng sớm mồ cô cha, nhà nghèo nên học hành dang dở, chàng làm nghề chèo đò. Vì say đắm giọng hát và vẻ ưa nhìn của chàng nên cô con gái một nhà giàu họ Trần đã đem lòng yêu mến, sai người hầu đem khăn tay đến tặng, dặn chàng nhờ người mối manh đến hỏi. Nguyễn sinh nhờ mẹ bảo người mối manh đến nhà nàng nhưng bố nàng chê chàng nghèo nên không nhận lời, còn dùng lời lẽ không hay để mắng bà mối. Chàng phẫn chí bỏ đi xa để lập nghiệp; cô gái biết chuyện âm thầm đau khổ chẳng thể giãi bày cùng ai, dần sinh bệnh, hơn một năm sau thì nàng qua đời.)

 *Trước khi nhắm mắt, nàng dặn cha:*

- *Trong ngực con chắc có một vật lạ. Sau khi con nhắm mắt, xin cha cho hỏa*

 *táng để xem vật đó là vật gì?*

 *Ông làm theo lời con. Khi lửa thiêu đã lụi, ông thấy trong nắm xương tàn, sót lại một vật, to bằng cái đấu, sắc đỏ như son, không phải ngọc cũng chẳng phải đá, nó trong như gương, búa đập không vỡ. Nhìn kĩ thì thấy trong khối ấy có hình một con đò, trên đò một chàng trai trẻ tuổi đang ngả đầu tựa mái chèo nằm hát. Nhớ lại việc nhân duyên trước kia của con, ông chợt hiểu ra vì chàng lái đò mà con gái ông chết, hối thì không kịp nữa. Ông bèn đóng một chiếc hộp con, cất khối đỏ ấy vào trong, đặt lên giường của con gái.*

 *Nguyễn sinh bỏ nhà lên Cao Bằng làm khách của trấn tướng. Chàng vì hát hay nên được trấn tướng yêu quý. Hơn một năm sau, chàng dần dần có của nả, rồi lại mấy năm nữa tích cóp lại được hơn hai trăm lạng vàng. Chàng nghĩ: “Số vàng này đủ để chi dùng cho việc cưới xin”. Xong, chàng sửa soạn hành trang trở về. Đến nhà, chàng hỏi thăm ngay cô gái nọ. Được nghe tất cả đầu đuôi về nàng, chàng vô cùng đau đớn, vội sắm sửa lễ vật đến điếu nàng. Khi chàng làm lễ xong, bố cô có mời chàng ở lại dùng cơm. Chàng xin ông cho xem vật đã được cất giấu trong hộp con. Ông mở hộp lấy ra đưa chàng. Chàng nâng niu cầm lấy, lòng vô cùng xúc động, hai dòng lệ trào ra nhỏ xuống khối đá đỏ. Bỗng khối đá tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng. Chàng cảm kích mối tình của nàng, thề không lấy ai nữa.*

 (Trích *Chuyện tình ở Thanh Trì, Lan Trì kiến văn lục,* Vũ Trinh, in trong cuốn *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại,* tập 1, Nguyễn Đăng Na giới thiệu và tuyển soạn, NXB Giáo dục, 1997, tr 424-426)

**Câu 1** **(0.5 điểm)**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

**Câu 2 (0.5 điểm)**. Theo đoạn trích, sau khi bố của cô gái không đồng ý mối duyên, chàng trai có phản ứng như thế nào?

**Câu 3 (1.0 điểm)**. Xác định và giải nghĩa từ Hán Việt trong câu sau:

 *“Trong ngực con chắc có một vật lạ. Sau khi con nhắm mắt, xin cha cho hỏa*

 *táng để xem vật đó là vật gì?”*

**Câu 4 (0.5 điểm)**. Nêu chủ đề của văn bản.

**Câu 5 (1.0 điểm)**. Từ câu chuyện tình ở Thanh Trì, em có suy nghĩ gì về khát vọng tình yêu thời phong kiến?

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

Từ nội dung ngữ liệu ở phần Đọc – hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của emvề ý nghĩa của chi tiết: “*Chàng nâng niu cầm lấy, lòng vô cùng xúc động, hai dòng lệ trào ra nhỏ xuống khối đá đỏ. Bỗng khối đá tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng.”*

**Câu 2 (4,0 điểm):**

Viết bài văn nghị luận bàn về giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và các gia đình.

**ĐỀ SỐ 2**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và Thực hiện yêu cầu:

**MỘT ĐỜI ÁO NÂU**

*Một đời mẹ mặc áo nâu*

*Bao nhiêu tấm cũng một màu đất đai*

*Rách lành kể những hôm mai*

*Áo như dời mẹ sờn phai mỗi ngày*

*Áo nâu bạc, áo nâu gầy*

*Áo như thửa ruộng chở đầy nắng mưa*

*Lắng nghe sợi vải ngày xưa*

*Thấy trong mặn chát đã thừa mồ hôi*

*Bao nhiêu nước mắt mẹ rơi*

*Áo nâu gói cả những lời xót xa*

*Mẹ như sông phía quê nhà*

*Dốc lòng đôi vạt phù sa lặng thầm*

*Mẹ đi về phía trăm năm*

*Con ngồi xếp những nâu trầm mà thương*

*Thôi đành nhờ cả khói sương*

*Áo nâu ơi, hãy theo đường mẹ đi...*

(Nguyễn Văn Song, “Một đời áo nâu”, Báo Văn nghệ Hải Dương 18/10/2020)

**Câu 1.** (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản trên.

**Câu 2.** (1,0 điểm). Ghi lại những tính từ miêu tả hình ảnh áo nâu mà tác giả sử dụng trong hai khổ đầu bài thơ. Qua những từ ngữ đó, em hình dung như thế nào về cuộc đời của người mẹ?

**Câu 3.**(0,5 điểm). Em hiểu thế nào về hình ảnh “những nâu trầm” trong khổ cuối bài thơ?

**Câu 4.** (1,0 điểm). Việc lặp lại nhiều lần hình ảnh áo nâu trong bài thơ mang lại hiệu quả nghệ thuật gì?

**Câu 5**. (1,0 điểm). Mẹ luôn vất vả chăm lo cho con đê mong muốn con có tương lai tốt đẹp. Với vai trò là một người con, em thấy mình cần làm gì để xứng đáng với niềm mong đợi đó?

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1**. (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ cuối của văn bản “Một đời áo nâu” trong phần đọc hiểu trên.

**Câu 2.** (4,0 điểm).

*Mẹ đi về phía trăm năm*

*Con ngồi xếp những nâu trầm mà thương*

*Thôi đành nhờ cả khói sương*

*Áo nâu ơi, hãy theo đường mẹ đi...*

“Phải chăng khi mất đi những điều bình dị trong cuộc sống, con người mới nhận ra được giá trị thiêng liêng của những điều đó?”. Viết bài nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến trên.

**ĐỀ SỐ 3**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

**(Tóm tắt phần đầu:** Năm Bính Dần, vua Trần Phế Đế đi săn, đỗ lại trên bờ bắc sông Đà, đêm mở tiệc ở trong trướng. Có một con cáo đi từ dưới chân núi đi về phía nam, gặp một con vượn già. Cả hai bày mưu để có thể can ngăn chuyến đi săn của nhà vua để cứu tính mệnh của muôn loài.)

*Rồi cả hai cùng hóa thành hai người đàn ông mà đi. Một người xưng là tú tài họ Viên, một người xưng là cư sĩ họ Hồ, đương đêm đến gõ cửa hành cung, nhờ kẻ nội thị chuyển đệ lời tâu vào rằng:*

*- Tôi nghe thánh nhân trị vì, càn khôn trong sáng, minh vương sửa đức, chim muông hòa vui. Nay chúa thượng đương kì thái hạnh, làm chủ dân vật, tưởng nên mở lưới vây hiền, giăng chài vét sĩ, đương gội thì quấn mái tóc, lên xe thì dành bên tả, đem xe bồ ngựa tứ săn những kẻ sĩ trong đám ẩn dật, khiến trong triều nhiều bậc lương tá để ban ân trạch cho sinh dân, đưa tất cả cuộc đời vào cõi nhàn thọ. Cớ sao lại đi săn gấu bắt thỏ, tranh cả công việc của chức Sơn ngu như vậy.*

*Bây giờ vua say rượu đương muốn đi nằm, sai thủ tướng Quý Ly mời hai người vào tiếp đãi ở phía  dưới thềm khách và bảo cho họ biết săn bắn là phép tắc đời xưa, sao lại nên bỏ?*

*Cư sĩ họ Hồ nói:*

*- Đời xưa đuổi loài tê thượng là để trừ hại, mà mở cuộc sưu miêu là để giảng võ. Chuyện đi săn Vị Dương là vì một ông già không phải gấu cũng không phải hùm. Vì sự phô phang quân lính  mới có cuộc săn ở Vu Nhâm. Vì sự phô phang của cầm thú mới có cuộc bắn ở Trường Dương. Nay thì không thế. Đương mùa hạ mà giờ những công việc khổ dân không phải thời, giày trên lúa để thỏa cái ham thích săn bắn, không phải chỗ; quanh đầm mà vây, bọc núi mà đốt, không phải lẽ. Ngài sao không tâu với thánh minh, tạm quay xa giá về khiến người và vật đều được bình yên?*

*Quý Ly nói:*

*- Không nên!*

*Cư sĩ họ Hồ nói:*

*- Đó là tôi  thương những giống chim hèn muông yếu mà xin nài cho chúng. Chứ còn những giống tinh thông nhanh nhẹn thì tự nhiên chúng biết xa chạy cao bay, đàng nam núi nam, đàng bắc núi bắc, há chịu trần trần ấp cây một phận đâu.*

*Quý Ly nói:*

*- Nhà vua đi chuyến này không phải vì ham thích chim muông, chỉ vì nghe ở đây có giống hồ tinh nghìn tuổi, nên ngài muốn đại cử tiễu trừ, khiến loài yêu gian không thể giở trò xằng bậy được. Có thế thôi.*

*Tú tài họ Viên đưa mắt nhìn cư sĩ họ Hồ, rồi mỉm cười. Quý Ly hỏi vì sao, Hồ chợt đáp:*

*- Hiện giờ sài lang đầy đường lấp lối, sao lại lo đến giống hồ ly?*

*Quý Ly nói:*

*- Ngài nói vậy là ý nào?*

*Hồ nói:*

*- Hiện nay thánh hóa chưa khắp, bờ cõi chưa yên. [...] Sao không giương cung thánh nhân, tuốt lưỡi gươm thiên tử, lấy nhân làm yên khấu, lấy nghĩa làm chèo lái, lấy hào kiệt làm nanh vuốt, lấy trung tín làm giáp trụ, cẩn thận lồng cũi để giá ngự những phường khó trị, sửa chuốt cung tên để dọa nạt những nước bất phục, tóm bắt giặc giã, đóng cũi giải về, khiến cho gần xa quang sạch. Cớ sao bỏ những việc ấy không làm, lại đi lẩn quẩn ở công việc săn bắn? Dù được chim muông như núi, chúng tôi cũng lấy làm không phục.*

*Quý Ly nghe lời. Hai người mừng thầm nói:*

*- Thế là mưu kế có kết quả rồi.*

         (Trích ***Bữa tiệc đêm ở Đà giang,****Truyền kì mạn lục,* Nguyễn Dữ, in trong cuốn *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại,* tập 1, Nguyễn Đăng Na giới thiệu và tuyển soạn, NXB Giáo dục, 1997,  tr 237-239)

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5** (trình bày ngắn gọn):

**Câu 1.** Chỉ ra không gian, thời gian của đoạn trích truyện trên.

**Câu 2**. Theo đoạn trích, sự việc nào khiến cho cáo và vượn già phải bày mưu tính kế gặp vua?

**Câu 3.** Nhận xét vai trò của các yếu tố kì ảo trong đoạn trích.

**Câu 4.** Qua cuộc nói chuyện giữa Quý Ly và hai người do cáo và vượn hóa thành, tác giả muốn thể hiện điều gì?

**Câu 5.** Giá trị tư tưởng của đoạn trích mà nhà văn Nguyễn Dữ gửi gắm có ý nghĩa như thế nào với đời sống hiện nay?

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)**

 Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về nhân vật người tiều phu trong đoạn trích sau:

*Đất Thanh Hóa hầu hết là núi, bát ngát bao la đến mấy ngàn dặm. Có một ngọn núi cao chót vót, tên gọi là núi Na. Núi có cái động, dài mà hẹp, hiểm trở quạnh vắng không có chân người, bụi trần không bén tới. Trong động có người tiều phu hàng ngày gánh củi ra đổi lấy cá và rượu, cốt được no say chứ không lấy tiền. Ai hỏi tên họ nhà cửa, tiều phu chỉ cười mà không nói. Người chung quanh đều cho rằng đây phải là bậc kỳ sỹ ở ẩn. Khoảng năm Khai Đại nhà Hồ, Hán Thương đi săn, chợt gặp ở đường, vừa đi vừa hát rằng:*

*[…]*

*“Núi xanh bao bọc quanh nhà*

*Ruộng đem sắc biếc xa xa vòng ngoài*

*Ngựa xe võng lọng mặc ai*

*Nước non này chẳng trần ai vướng vào”*

*[…]* *Hát xong, phất áo đi thẳng. Hán Thương đoán là một bậc ẩn giả, bèn sai quan hầu là Trương Công đi mời. Nhưng Trương theo gần đến nơi thì tiều phu đã đi vào động, gọi cũng không trả lời, chỉ thấy rẽ mây lách khói, đi thoăn thoắt trong rừng tùng khóm trúc. Biết không phải là người thường, Trương bèn rón bước đi theo, rẽ cỏ tìm đường. […] Thấy Trương đến, tiều phu kinh ngạc hỏi:*

*– Chỗ này thanh vắng, đất thẳm rừng sâu, chim núi kêu ran, muông rừng chạy vẩn, thế mà sao ông lại lần tới đây, chẳng cũng khó nhọc lắm ư?*

*Trương trả lời:*

*– Tôi là chức quan tùy giá của đương triều; biết ngài là bậc cao sỹ nên vâng mệnh đến đây tuyên triệu. Hiện loan giá đang đợi ngoài kia, xin ngài quay lại một chút.*

*Tiều phu cười mà rằng:*

*– Ta là kẻ dật dân trốn đời, ông già lánh bụi; gửi thân nơi lều tranh quán cỏ, tìm sinh nhai trong búa gió rìu trăng, ngày có lối vào làng say, cửa vắng vết chân khách tục; bạn cùng hươu nai tôm cá, quẩn bên là tuyết nguyệt phong hoa, đông kép mà hè đơn, nằm mây mà ngủ khói; múc khe mà uống, bới núi mà ăn, chứ có biết gì đâu ở ngoài kia là triều đại nào, vua quan nào.*

              (Trích*Câu chuyện đối đáp của người tiều phu núi Na, Truyền kì mạn lục,*Nguyễn Dữ, NXB Trẻ, 2013)

**Câu 2. (4.0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) về vấn đề khai thác và bảo vệ nguồn lợi hải sản trong phát triển kinh tế biển của nước ta.

**ĐỀ SỐ 3**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CHIỀU THU QUÊ HƯƠNG**

*Chiều thu trong, lá trúc vờn đẹp quá.
Lá mía xanh nhung quạt vào mái rạ
Tiếng lao xao như ai ngả nón chào.
Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao,
Giếng trong lẻo, trời xanh in thăm thẳm.
Chiều thu quê hương sao mà đằm thắm!
Tôi bước giữa vườn, bạn với hàng cau
Hút nắng tơ vàng như những đài cao*

*Đứng lồng lộng, thu tiếng chiều vàng rợi.*

*Vồng khoai lang xòe lá ra nằm sưởi*

*Cùng với gà mẹ xòe cánh ấp con.*

*Ở trước sân nhà mấy đống gạch son,*

*Hố vôi trắng nằm đợi ngày xây dựng.*

*Trời thu trong em bé cười má ửng;
Như cây sai mẹ đứng giữa chùm con.
Chiều thu vàng vàng rực cả tâm hồn
Của đất nước đang bồi da thắm thịt.*
*Gió biển mặn thổi về đây tha thiết;
Những con chim phơi phới cánh, chiều thu
Náo nức như triều, êm ả như ru…*

(Huy Cận, *Chiều thu quê hương*, in trong tập thơ *Trời mỗi ngày lại sáng*, 1958)

**\* Ghi chú:** *Huy Cận sáng tác “Chiều thu quê hương” năm 1958. Bài thơ toát lên vẻ đẹp nên thơ, yên bình của buổi chiều thu khi miền Bắc đã sạch bóng quân thù*.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1 (0,5 điểm).** Chỉ rõ cách gieo vần chân trong bốn câu thơ đầu.

**Câu 2 (1,0 điểm).** Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của yếu tố miêu tả trong việc khắc họa vẻ đẹp quê hương ở đoạn thơ:

*Đứng lồng lộng, thu tiếng chiều vàng rợi.*

*Vồng khoai lang xòe lá ra nằm sưởi*

*Cùng với gà mẹ xòe cánh ấp con.*

*Ở trước sân nhà mấy đống gạch son,*

**Câu 3 (0,5 điểm).** Từ hoàn cảnh ra đời của bài thơ, em hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai câu thơ “*Chiều thu vàng vàng rực cả tâm hồn/Của đất nước đang bồi da thắm thịt*?”

**Câu 4 (1,0 điểm).** Biện pháp tu từ so sánh trong hai câu thơ “Những con chim phơi phới cánh chiều thu/Náo nức như triều, êm ả như ru…” mang lại hiệu quả nghệ thuật gì trong việc biểu hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả?

**Câu 5 (1,0 điểm).** Bài thơ gợi ta nhớ đến những khoảnh khắc bình yên trong cuộc sống. Em hãy chia sẻ một khoảnh khắc như vậy và nêu ý nghĩa của khoảnh khắc đó đối với em?

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích sáu dòng thơ đầu của văn bản “Chiều thu quê hương” trong phần đọc hiểu.

**Câu 2 (4,0 điểm).**

Quê hương đất nước không chỉ có những ngày yên bình mà còn phải đối mặt với những khó khăn, thử thách đến từ chiến tranh, thiên tai…Sau cơn bão Yagi vừa qua, người dân đang phải gồng mình với bao mất mát, đau thương. Hãy viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ để trả lời cho câu hỏi “Làm thế nào để những vùng quê bão lũ sớm trở lại bình yên?”.

**ĐỀ SỐ 4 ĐỀ THI VÀO 10 – DỰ ÁN 1**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

 (**Tóm tắt phần đầu**: Từ Thức làm quan Tri huyện Tiên Du, nhân một buổi xem hội hoa mẫu đơn mà cứu giúp một người con gái đẹp. Vì tính ham thơ mến cảnh nên chàng đã từ quan mà chọn sống chốn nước biếc non xanh. Một hôm Từ Thức mải vãn cảnh mà lạc vào động tiên, gặp lại người con gái mà chàng đã cứu hôm đi hội, mới biết hóa ra cô gái đó chính là nàng tiên Giáng Hương, con của bà tiên cai quản vùng núi Phù Lai, động tiên thứ 6 trong 36 động tiên bồng bềnh ngoài biển cả. Để báo đáp ơn cứu mạng trước kia, phu nhân đã tác hợp cho Từ Thức và Giáng Hương nên duyên vợ chồng trong sự chúc phúc của quần tiên.)

*Nhưng từ khi chàng bỏ nhà đi thấm thoát đã được một năm, ao sen đã đổi thay mầu biếc. Những đêm sương sa gió thổi, bóng trăng sáng nhòm qua cửa sổ, tiếng thủy triều nghe vẳng đầu giường, đối cảnh chạnh lòng, một mối buồn bâng khuâng, quấy nhiễu khiến không sao ngủ được. Một hôm trông ra bể, thấy một chiếc tàu buôn đi về phương nam, Từ trỏ bảo Giáng Hương rằng:*

*- Nhà tôi đi về phía kia kìa, song biển cả trời xa, chẳng biết là ở tận đâu.*

*Rồi nhân lúc rỗi, chàng nói với nàng rằng:*

*- Tôi bước khách bơ vơ, lòng quê bịn rịn, lệ hoa thánh thót, lòng cỏ héo hon, dám xin thể tình mà cho được tạm về, chẳng hay ý nàng nghĩ thế nào?*

*Giáng Hương bùi ngùi không nỡ dứt. Từ lang nói:*

*- Tôi xin hẹn trong một thời kỳ bao nhiêu lâu, để về cho bạn bè gặp mặt và thu xếp việc nhà cho yên, sẽ lại đến đây để với nàng cùng già ở chỗ làng mây bến nước.*

*Giáng Hương khóc mà nói:*

*- Thiếp chẳng dám vì tình phu phụ mà ngăn cản mối lòng quê hương của chàng. Song cõi trần nhỏ hẹp, kiếp trần ngắn ngủi, dù nay chàng về, nhưng chỉ e liễu sân hoa vườn, không còn đâu cảnh tượng như ngày trước nữa.*

*Nàng nhân thưa với phu nhân, phu nhân nói:*

*- Không ngờ chàng lại thắc mắc vì mối lòng trần như vậy.*

*Nhân cho một cỗ xe cẩm vân để chàng cưỡi về. Nàng cũng đưa cho chàng một bức thư viết vào lụa mà nói:*

*- Ngày khác trông thấy vật này, xin đừng quên mối tình cũ kĩ..*

*Rồi trào nước mắt mà chia biệt.*

*Chàng đi chỉ thoắt chốc đã về đến nhà, thì thấy vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thảy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc màu xanh thủa nọ. Bèn đem tên họ mình hỏi thăm những người già cả thì thấy có người nói:*

*- Thuở bé tôi nghe nói ông cụ tam đại nhà tôi cũng cùng tên họ như ông, đi vào núi mất đến nay đã hơn 80 năm, nay đã là năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh là đời ông vua thứ ba của triều Lê rồi.*

*Chàng bấy giờ mới buồn bực bùi ngùi; muốn lại lên xe mây để đi, nhưng xe đã hóa làm một con chim loan mà bay mất. Mở thư ra đọc, thấy có câu: "Kết lứa phượng ở trong mây, duyên xưa đã hết, tìm non tiên ở trên biển, dịp khác còn đâu!" mới biết là Giáng Hương đã nói trước với mình những lời ly biệt. Chàng bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngắn, vào núi Hoành Sơn, rồi sau không biết đi đâu mất.*

                                      (Trích ***Từ Thức lấy vợ tiên****,* *Truyền kì mạn lục*, Nguyễn Dữ, in trong cuốn *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại,* tập 1, Nguyễn Đăng Na giới thiệu và tuyển soạn, NXB Giáo dục, 1997,  tr 259 - 260)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1**. Chỉ ra không gian và thời gian trong đoạn trích trên.

**Câu** **2.** Chỉ ra lời của nhân vật, lời của người kể chuyện trong những câu văn sau:

*Nhưng từ khi chàng bỏ nhà đi thấm thoát đã được một năm, ao sen đã đổi thay mầu biếc. Những đêm sương sa gió thổi, bóng trăng sáng nhòm qua cửa sổ, tiếng thủy triều nghe vẳng đầu giường, đối cảnh chạnh lòng, một mối buồn bâng khuâng, quấy nhiễu khiến không sao ngủ được. Một hôm trông ra bể, thấy một chiếc tàu buôn đi về phương nam, Từ trỏ bảo Giáng Hương rằng:*

*- Nhà tôi đi về phía kia kìa, song biển cả trời xa, chẳng biết là ở tận đâu.*

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu tác dụng của yếu tố kì ảo trong đoạn trích.

**Câu 4**. Anh/Chị hãy lí giải sự lựa chọn của Từ Thức ở cuối đoạn trích: *Chàng bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngắn, vào núi Hoành Sơn, rồi sau không biết đi đâu mất.*

**Câu 5**. Rút ra một thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải.

**II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1: Nghị luận văn học (2 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) nhận xét nét đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích ở ngữ liệu Đọc hiểu

**Câu 2: Nghị luận xã hội (4 điểm)**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: tình trạng chặt phá rừng phòng hộ đầu nguồn ở nước ta hiện nay.

**ĐỀ SỐ 5 ĐỀ THI VÀO 10 – DỰ ÁN 1**

**I. ĐỌC HIỂU** **(4.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

 *“Từ Đạt ở Khoái Châu, lên làm quan tại thành Đông Quan thuê nhà ở cạnh cầu Đồng Xuân, láng giềng với nhà quan Thiêm thư là Phùng Lập Ngôn. Phùng giầu mà Từ nghèo; Phùng xa hoa mà Từ tiết kiệm; Phùng chuộng dễ dãi mà Từ thì giữ lễ. Lề thói hai nhà đại khái không giống nhau. Song cũng lấy nghĩa mà chơi bỡi đi lại với nhau rất thân, coi nhau như anh em vậy. Phùng có người con trai là Trọng Quỳ, Từ có người con gái là Nhị Khanh, gái sắc trai tài, tuổi cũng suýt soát. Hai người thường gặp nhau trong những bữa tiệc, mến vì tài, yêu vì sắc, cũng có ý muốn kết duyên Châu Trần. (3) Cha mẹ đôi bên cũng vui lòng ưng cho, nhân chọn ngày mối lái, định kỳ cưới hỏi. Nhị Khanh tuy hãy còn nhỏ, nhưng sau khi về nhà họ Phùng, khéo biết cư xử với họ hàng, rất hòa mục và thờ chồng rất cung thuận, người ta đều khen là người nội trợ hiền. Trọng Quỳ lớn lên, dần sinh ra chơi bời lêu lổng; Nhị Khanh thường vẫn phải can ngăn. Chàng tuy không nghe nhưng cũng rất kính trọng. Năm chàng 20 tuổi, nhờ phụ ấm được bổ làm một chức ở phủ Kiến Hưng. Gặp khi vùng Nghệ An có giặc, triều đình xuống chiếu kén một viên quan giỏi bổ vào cai trị. Đình thần ghép Lập Ngôn tính hay nói thẳng, ý muốn làm hại, bèn hùa nhau tiến cử. Khi sắc đi phó nhậm, Phùng Lập Ngôn bảo Nhị Khanh rằng:*

 *- Đường sá xa xăm, ta không muốn đem đàn bà con gái đi theo, vậy con nên tạm ở quê nhà. Đợi khi sông bằng nước phẳng, vợ chồng con cái sẽ lại cùng nhau tương kiến.*

 *Trọng Quỳ thấy Nhị Khanh không đi, có ý quyến luyến không rứt. Nhị Khanh ngăn bảo rằng:*

 *- Nay nghiêm đường vì tính nói thẳng mà bị người ta ghen ghét, không để ở lại nơi khu yếu, bề ngoài vờ tiến cử đến chốn hùng phiên, bên trong thực dồn đuổi vào chỗ tử địa. Chả lẽ đành để cha ba đào muôn dặm, lam chướng nghìn trùng, hiểm nghèo giữa đám kình nghê, cách trở trong vùng lèo mán, sớm hôm săn sóc, không kẻ đỡ thay? Vậy chàng nên chịu khó đi theo. Thiếp dám đâu đem mối khuê tình để lỗi bề hiếu đạo. Mặc dầu cho phấn nhạt hương phai, hồng rơi tía rụng, xin chàng đừng bận lòng đến chốn hương khuê. Sinh không đừng được, mới bày một bữa tiệc từ biệt, rồi cùng Lập Ngôn đem người nhà đi vào phương nam. Không ngờ lòng giời khó hiểu, việc người khôn lường, cha mẹ Nhị Khanh nối nhau tạ thế. Nàng đưa tang về Khoái Châu, chôn cất cúng tế xong rồi, đến cùng ở chung với bà cô Lưu thị…”*

 (Trích *Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu*, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn 2018)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

**Câu 2**. Theo em, nhân vật chính trong đoạn trích là ai?

**Câu 3.** Chi ra một cách dẫn được dùng trong đoạn trích. Cho biết dấu hiệu để nhận biết?

**Câu 4.** Vì sao Nhị Khanh thường can ngăn Trọng Quỳ khi chàng hay chơi bời lêu lổng?

**Câu 5.** Em hiểu gì về đức hạnh Nhị Khanh qua lời khuyên chồng *“… Vậy chàng nên chịu khó đi theo. Thiếp dám đâu đem mối khuê tình để lỗi bề hiếu đạo. Mặc dầu cho phấn nhạt hương phai, hồng rơi tía rụng, xin chàng đừng bận lòng đến chốn hương khuê*”.

**II. VIẾT**

**Câu 1.** (2.0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật Nhị Khanh trong đoạn trích và bày tỏ suy nghĩ về vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam?

**Câu 2.** (4.0 điểm)

 Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về vấn đề: Ô nhiễm nguồn nước và hành động cần thiết của các bạn trẻ.

**ĐỀ SỐ 6**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)   Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**1. Ngư tinh**

      Ở ngoài biển Đông có con cá đã thành tinh, mình như rắn dài hơn năm mươi trượng, chân nhiều như rết, biến hóa thiên hình vạn trạng, linh dị khôn lường, khi đi thì ầm ầm như mưa bão, lại ăn thịt người nên ai cũng sợ...

      Có hòn đá Ngư tinh, răng đá lởm chởm cắt ngang bờ bể, ở dưới đá có hang, cá tinh sống ở trong đó. Thuyền dân đi qua chỗ này thường hay bị cả tinh làm hại. Vì sóng gió hiểm trở, không có lối thông, dân muốn mở đường đi khác nhưng đá rắn chắc khó đẽo. Một đêm, có tiên đến đục đá làm cảng để cho người đi dễ dàng qua lại. Cảng sắp làm xong, cả tinh bèn hóa làm con gà trắng gáy ở trên núi. Quần tiên nghe tiếng ngỡ rằng đã rạng đông nên cùng bay lên trời (nay gọi là cảng Phật Đào). Long Quân thương dân bị hại, bèn hóa phép thành một chiếc thuyền lớn, hạ lệnh cho quỉ Dạ Xoa ở dưới thủy phủ cấm thần biển không được nổi sóng, rồi chèo thuyền đến bờ hang đá cá tinh, giả vờ cầm một người sắp ném vào cho nó ăn. Cả tinh há miệng định nuốt, Long Quân cầm một khối sắt nung đỏ ném vào miệng cá. Cá tinh chồm lên quẫy mình quật vào thuyền. Long Quân cắt đứt đuôi cá, lột da phủ lên trên núi nay chỗ đó gọi là Bạch Long Vĩ, còn cái đầu trôi ra ngoài bể biến thành con chó. Long Quân bèn lấy đá ngăn bể rồi chém nó. Nó biến thành cái đầu chó, nay gọi là Núi Đầu Chó (Cầu Đầu Sơn), còn thân mình trôi ra ngoài Mạn Cầu, chỗ đó nay gọi là Cẩu Mạn Cầu.

**2. Hồ tinh**

      Thành Thăng Long xưa còn có tên là Long Biên, hồi thượng cổ không có người ở. Vua Lý Thái Tổ chèo thuyền ở bờ sông Nhĩ Hà, có hai con rồng dẫn thuyền đi, vì vậy đặt tên là Thăng Long, rồi đóng đô ở đấy, tức là đất kinh thành ngày nay vậy.

      Xưa ở phía tây thành có hòn núi đá nhỏ. Trong hang dưới chân núi, có con chồn chín đuôi sống được hơn ngàn năm, có thể hóa thành yêu tinh, biến hóa thiên hình vạn trạng, hoặc thành người hoặc thành quỉ đi khắp nhân gian. Thời đó, dưới chân núi Tản Viên, người mọi chôn gỗ kết cỏ làm nhà. Trên núi có vị thần, người mọi thường thờ phụng. Thần dạy người mọi trồng lúa, dệt vải làm áo trắng mà mặc cho nên gọi là “mọi áo trắng” (Bạch y man). Con chồn chín đuôi biến thành người mọi áo trắng nhập vào giữa đám dân mọi cùng ca hát, dụ bắt trai gái rồi trốn vào trong hang núi đá. Người mọi rất khổ sở. Long Quân bèn ra lệnh cho lục bộ thủy phủ dâng nước lên phá vỡ hang đá, làm thành một đầm nước lớn. Nơi này trở thành một cái vũng sâu gọi là “đầm Xác Chồn” (tức Hồ Tây ngày nay). Rồi cho lập miếu để trấn áp yêu quái (tức chùa La đã ngàn năm). Cánh đồng phía Hồ Tây rất bằng phẳng, dân địa phương trồng trọt làm ăn, nay gọi là “đồng Chồn” (Hồ Đồng). Đất ở đây cao ráo, dân làm nhà mà ở, thường gọi là “thôn Chồn” (Hồ Thôn). Chỗ hang chồn xưa, nay gọi là đầm Lỗ Hồ (Lỗ Hồ Đàm).

*(trích Lĩnh Nam chích quái, Trần Thế Pháp soạn thảo, theo https://dotchuoinon.com)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:**  Nội dung chính của văn bản trên là gì?

**Câu 2:** Vì sao Lạc Long Quân phải diệt trừ Ngư Tinh và Hồ Tinh? Lạc Long Quân đã dùng cách nào để đánh Ngư Tinh và Hồ Tinh

**Câu 3:** Yếu tố “ kinh” trong từ “ kinh thành” có phải là yếu tố đồng âm với “ kinh” trong “ kinh hoàng”  không? Vì sao?

**Câu 4:** Theo em, chiến công đánh bại Ngư Tinh và Hồ Tinh phản ánh điều gì trong quan niệm của người xưa về vai trò của người anh hùng trong việc bảo vệ cộng đồng?

**Câu 5**: Từ nhân vật Lạc Long Quân, em hãy bày tỏ suy nghĩ về sự cần thiết phải biết giúp đỡ và bảo vệ những người yếu đuối, hay những người gặp khó khăn trong cuộc sống (Viết đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu)

**PHẦN II: 6,0 điểm**

**Câu 1**: **2,0 điểm.**

Yếu tố kỳ ảo được coi là phương thức nghệ thuật để phản ánh cuộc sống của truyện truyền kỳ. Qua những chi tiết kỳ ảo, người đọc có thể nhân thấy những vấn đề cốt lõi của hiện thực cũng như quan điểm, thái độ của tác giả. Em hãy nhận  xét về yếu tố kỳ ảo trong truyện Ngư Tinh – Hồ Tinh ( Viết đoạn văn khoảng 200 chữ)

**Câu 2**: **4,0 điểm**

 Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: Ô nhiễm  nguồn nước và hành động của chúng ta.

 **ĐỀ SỐ 7
PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Em bé trên mình trâuNgồi thổi cây sáo sậyTiếng sáo ngân xa mãiĐàn trâu đi chậm rãi, cúi đầu...Đàn trâu đi mồm nhai cỏ xanhMấy con chim nhảy nhót trên cànhMặt trời lên bờ tre sương lóng lánhTiếng sáo em đánh thức cả bình minh.Tiếng sáo em: bài ca gọi nghéTiếng sáo em: khúc hát gọi bêBê nghé tung tăng theo bước mẹTiếng sáo em: hơi thở của đồng quê.* | *Tôi muốn đổi những tháng ngày mơ mộngLấy một phút em ngồi thổi sáo trên mình trâuMồ hôi rơi vầng trán em đen bóngGiọt giọt mồ hôi tôi thấy đâu.Trong gió mai tiếng sáo em ngân dàiNhư cánh cò trên đồng xanh sóng vỗVầng trán em giọt mồ hôi rơiTiếng sáo dắt đàn trâu ra bãi cỏ.*                                        1962(Hoàng Trung Thông(\*), *Tiếng sáo*, trích *Những cánh buồm*, NXB Tác phẩm mới, HN, 1976) |

(\*) Hoàng Trung Thông (1925 – 1993), quê ở Nghệ An, là một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền thơ ca cách mạng Việt Nam. Ông là một cây bút tài hoa, thơ ông vừa mộc mạc, giản dị vừa giàu chất suy tưởng, in đậm dấu ấn cuộc sống.

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:**

**Câu 1 (0.5 điểm):** Bài thơ *Tiếng sáo* được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2 (1.0 điểm):** Nhân vật “em bé” chăn trâu được khắc hoạ qua những từ ngữ, hình ảnh nào? Những từ ngữ, hình ảnh ấy giúp em hiểu thêm điều gì về vẻ đẹp của nhân vật và tình cảm của nhà thơ?

**Câu 3 (1.5 điểm):** Trong bài thơ, âm thanh của tiếng sáo xuất hiện mấy lần? Việc lặp lại như vậy mang ý nghĩa gì?

**Câu 4 (1.0 điểm):** Trong cuộc sống, có những điều chúng ta nhìn thấy là tốt nhưng chưa hẳn đã là tốt, lại có những điều chúng ta cho là xấu nhưng chưa hẳn đã là xấu. Theo em, làm thế nào để ta có được sự nhìn nhận đúng đắn?

**PHẦN II. VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm).** Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ *Tiếng sáo* – Hoàng Trung Thông.

**Câu 2 (4.0 điểm).** Trong bài thơ *Tuổi 25*, nhà thơ Tố Hữu có viết:

|  |
| --- |
| *Ta tin ở sức mình, vô hạn**Như ta tin ở tuổi 25**Của chúng ta, là tuổi trăng rằm**Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái*  |

Để *khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái*, ta có nên tự chủ trong suy nghĩ và hành động ? Em hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trả lời cho câu hỏi trên.

-----------------------HẾT---------------------

*(Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm)*

**ĐỀ SỐ 8**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Dạo hiên vắng thầm gieo từng bước*
*Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen.*
*Ngoài rèm thước chẳng mách tin*
*Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?*

*Đèn có biết dường bằng chẳng biết,*
*Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.*
*Buồn rầu nói chẳng nên lời,*
*Hoa đèn kia với bóng người khá thương.*

 (Trích *Chinh phụ ngâm* - Đặng Trần Côn)

**Câu 1.** Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Xác định bối cảnh không gian và thời gian trong đoạn trích.

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các câu thơ sau:

*Ngoài rèm thước chẳng mách tin*
*Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?*

*Đèn có biết dường bằng chẳng biết,*

*Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.*

**Câu 4.** Tác giả đã dùng yếu tố ngoại cảnh nào để diễn tả tâm trạng người chinh phụ ? Ý nghĩa của yếu tố đó ?

**Câu 5.** Đoạn trích gợi cho em suy nghĩ như thế nào về số phận người phụ nữ trong cuộc chiến tranh phi nghĩa?

**II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1: Nghị luận xã hội**

*Cuộc sống là một đường chạy tiếp sức, nếu không đoàn kết sẽ không thể thành công.* Viết bài văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.

**Câu 2: Nghị luận văn học**

***Nỗi buồn quả phụ***

*“Buồn trông trăng, trăng mờ thêm tủi:*

*Gương Hằng Nga đã bụi màu trong!*

*Nhìn gương càng thẹn tấm lòng,*

*Thiên duyên lạnh lẽo, đêm đông biên hà.*

*Buồn xem hoa, hoa buồn thêm thẹn:*

*Cánh hải đường đã quyện giọt sương!*

*Trông chim càng dễ đoạn trường:*

*Uyên ương chiếc bóng, phượng hoàng lẻ đôi.*

*Cảnh nào cũng ngùi ngùi cảnh ấy.*

*Tiệc vui mừng còn thấy chi đâu!*

*Phút giây bãi biển nương dâu,*

*Cuộc đời là thế, biết hầu nài sao?”*

(Trích *Ai tư vãn* - Lê Ngọc Hân)

Qua đoạn văn bản trên, anh (chị) hãy viết bài văn nghị luận cảm nhận nỗi buồn người quả phụ.

**ĐỀ SỐ 9**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)   Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**VĂN TẾ THẬP LOẠI CHÚNG SINH ( Nguyễn Du)**

…Cũng có kẻ mắc vào khóa lính

        Bỏ cửa nhà gồng gánh việc quan

        Nước khe cơm vắt gian nan

       Dãi dầu nghìn dặm lầm than một đời

              Buổi chiến trận mạng người như rác

Phận đã đành đạn lạc tên rơi

   Lập lòe ngọn lửa ma trơi

                 Tiếng oan văng vẳng tối trời càng thương!

Cũng có kẻ lỡ làng một kiếp

            Liều tuổi xanh buôn nguyệt bán hoa

Ngẩn ngơ khi trở về già

                                           Ai chồng con tá biết là cậy ai?

       Sống đã chịu một đời phiền não

Thác lại nhờ hớp cháo lá đa

    Đau đớn thay phận đàn bà,

Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu?

Cũng có kẻ nằm cầu gối đất

                Dõi tháng ngày hành khất ngược xuôi

                  Thương thay cũng một kiếp người

                 Sống nhờ hàng xứ chết vùi đường quan.

………………………

                       (<https://www.thivien.net>)

*Chú thích:*

- Văn tế thập loại chúng sinh là một tác phẩm xuất sắc của đại thi hào Nguyễn Du. Văn tế được viết bằng tiếng Nôm và hiện chưa rõ thời điểm sáng tác cụ thể. Theo như văn bản do Đàm Quang Thiện hiệu chú lại thì Nguyễn Du đã viết bài văn tế này sau khi chứng kiến một mùa dịch khủng khiếp làm hàng triệu người chết, khắp nơi âm khí nặng nề và ở các chùa người ta đều lập đàn cầu siêu giải thoát cho hàng triệu linh hồn. Tuy nhiên, Giáo sư Hoàng Xuân Hãn thì lại cho rằng có lẽ đại thi hào đã viết tác phẩm này trước cả Truyện Kiều, tức là lúc Nguyễn Du còn làm cai bạ ở Quảng Bình (1802-1812).

**Câu 1**: Trong đoạn trích trên, đối tượng chiêu hồn là những ai?

**Câu 2:** Nguyễn Du đã dùng những hình ảnh nào để gợi tả cuộc sống của những người mắc vào khóa lính?

**Câu 3:**  Yếu tố “ thác” trong câu thơ “Thác lại nhờ hớp cháo lá đa” có đồng âm với yếu tố “thác”  trong từ “ thoái thác” không? Vì sao?

**Câu 4:** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

                                             Buổi chiến trận mạng người như rác

                                                 Phận đã đành đạn lạc tên rơi

**Câu 5:** Qua đoạn trích trên, em rút ra cho mình thông điệp gì sâu sắc nhất?

**Phần II: Viết ( 6,0 điểm)**

**Câu 1: ( 2,0 điểm)** Em hãy viết đoạn văn  ( khoảng 200 chữ) đề xuất những giải pháp phù hợp để bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong tình hình hiện nay.

**Câu 2 (4,0 điểm)** Em hãy viết bài văn phân tích đoạn thơ được trích  từ bài “ Văn tế thập loại chúng sinh” của Nguyễn Du ở phần Đọc – hiểu

|  |
| --- |
| **ĐỀ SỐ 10 - ĐỀ KT GIỮA HKI -2024-2025** |

**I. ĐỌC HIỂU: (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

|  |  |
| --- | --- |
|  *Bác Dương1 thôi đã thôi rồi,**Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.**Nhớ từ thuở đăng khoa2 ngày trước,**Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau;**Kính yêu từ trước đến sau,**Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời?**Cũng có lúc chơi nơi dặm khách,**Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo;**Có khi từng gác cheo leo,**Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang3.**Cũng có lúc rượu ngon cùng nhắp,**Chén quỳnh tương4 ăm ắp bầu xuân.**Có khi bàn soạn câu văn,**Biết bao đông bích, điển phần5 trước sau.**…….**(Trích Khóc Dương Khuê - Nguyễn Khuyến)* |  |

**\*Lựa chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 7.**

**Câu 1 (0.5 điểm). Đoạn trích thơ trên được viết theo thể thơ gì?**

A. Song thất lục bát.                      B. Thất ngôn bát cú.

C. Lục bát.              D. Thất ngôn tứ tuyệt.

**Câu 2 (0.5 điểm). Kỉ niệm nào với bác Dương Khuê không được nhà thơ nhắc đến trong đoạn thơ?**

A. Cùng ngân nga hát ả đào. B. Cùng nhau du ngoạn, câu cá.

C. Cùng nhau thi đỗ làm quan. D. Cùng uống rượu, bình thơ văn.

**Câu 3 (0.5 điểm). Những câu thơ có 7 tiếng trong đoạn trích chủ yếu được ngắt nhịp như thế nào?**

   A. 2/2/3 hoặc 4/3. B. 4/2/1 hoặc 6/1.

   C. 1/3/3 hoặc 1/6. D. 3/2/2 hoặc 3/4.

 (1) Dương Khuê là người bạn tri âm, tri kỷ của Nguyễn Khuyến. Hai người cùng nhau trải qua năm tháng tuổi trẻ cho đến lúc về già. Năm 1902, Dương Khuê mất, Nguyễn Khuyến đã làm bài thơ khóc bạn.

(2) Đi thi đỗ.

(3) Cung đàn, giọng hát.

(4) Rượu ngon, rượu quý.

(5) Đọc sách, tra cứu.

**Câu 4 (0.5 điểm). Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau:**

*“Cũng có lúc rượu ngon cùng nhắp,*

*Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân”*

A. Điệp thanh. B. Điệp vần chân.

C. Điệp cấu trúc. D. Điệp vần lưng.

**Câu 5 (0.5 điểm). Đặc sắc nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ của đoạn thơ trên là gì?**

A. Ngôn ngữ trang trọng, cổ điển. B. Ngôn ngữ sắc sảo, trau chuốt.

C. Ngôn ngữ giản dị, chân thành. D. Ngôn ngữ bóng bẩy, mượt mà.

**Câu 6 (0.5 điểm). Giọng điệu chủ đạo của đoạn thơ trên là:**

 A. Thiết tha, thủ thỉ. B. Bàng hoàng, đau xót.

 C. Nhẹ nhàng, sâu lắng. D. Trang nghiêm, cảm kích.

**Câu 7 (0.5 điểm). Từ  *“xuân"* trong câu thơ *"Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân"* được hiểu như thế nào?**

A. Chỉ tâm trạng vui tươi như mùa xuân của tác giả và bạn mình.

B. Chỉ việc uống rượu ngon với bạn mình của tác giả vào mùa xuân.

C. Chỉ chất men ngon của rượu, tình cảm bạn bè thắm thiết của tác giả.

D. Chỉ những ngày còn trẻ tác giả và bạn mình đã cùng nhau uống rượu.

**\*Trả lời câu hỏi:**

**Câu 8 (1.0 điểm).** Nêu ngắn gọn nội dung đoạn thơ trên?

**Câu 9 (1.0 điểm).** Qua tình bạn của tác giả và bác Dương Khuê, theo em cần làm gì để giữ gìn tình bạn đẹp?

**Câu 10 (0.5 điểm).** Từ nội dung đoạn thơ, em suy nghĩ gì về tình bạn trong cuộc sống?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

    Suy nghĩ của em về vấn đề sử dụng tài nguyên nước của con người hiện nay.